

Số: 06/KH-THNT

Nhân Hà, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2025 - 2026**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học;*

*Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương 2 cấp đối với GDPT;*

*Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc TW và Phòng VH-XH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc TW trong lĩnh vực GD&ĐT;*

*Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp tiểu học;*

*Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025 - 2026;*

*Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025 - 2026;*

*Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;*

*Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;*

*Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;*

*Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;*

*Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;*

*Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;*

*Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về hướng dẫn tổ chức HDGD STEM trong giáo dục Tiểu học;*

*Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học*

*Thông tư số 08/2024/TTBGDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP & AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;*

*Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN*

*Công văn số 917/SGDĐT-GDMN&GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam ngày 27/6/2026 về việc triển khai dạy học môn Tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1, lớp 2 từ năm học 2025 - 2026;*

*Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;*

*Công văn số 573/SGDĐT-GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình ngày 22/8/2025 về việc triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học Tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1, 2;*

*Công văn số 590/SGDĐT-CTHSSV ngày 22/8/2025 về việc phối hợp triển khai giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục tiểu học;*

*Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, trường tiểu học Nhân Thịnh xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 với các nội dung cụ thể như sau.*

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Xã Nhân Hà được thành lập Theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Nhân Thịnh, Nhân Mỹ và Xuân Khê. Nhân Hà là một xã thuần nông nằm ở phía đông tỉnh Ninh Bình, phía Nam tiếp giáp với xã Nam Lý, phía Bắc giáp với xã Trần Thương, phía Tây giáp với sông Châu Giang, phía Đông giáp sông Hồng. Diện tích tự nhiên là 23,98km<sup>2</sup>, với dân số là 24.535 người. Địa bàn xã có 14 thôn.

Xã Nhân Hà, với vị trí địa lý thuận lợi và nguồn tài nguyên phong phú từ các xã cũ, đang từng bước phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Sau sáp nhập, xã đã nhận được nhiều sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng và các ngành kinh tế mũi nhọn, từ nông nghiệp đến dịch vụ. Những đặc trưng kinh tế nổi bật của xã Nhân Hà cho thấy tiềm năng lớn để trở thành một khu vực phát triển năng động, một đơn vị hành chính kiểu mẫu, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh Ninh Bình.

Sau sáp nhập, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả khả quan. Tuy nhiên, do địa phương có nền kinh tế thuần nông, đời sống của nhiều gia đình bị ảnh hưởng do thu nhập giảm sút bởi dịch bệnh trong chăn nuôi, việc làm và thu nhập không ổn định nên nguồn kinh phí huy động từ các nguồn lực cho công tác giáo dục của địa phương cũng bị hạn chế.

Nhân dân địa phương có truyền thống hiếu học, xã đã về đích nông thôn mới, được đầu tư nâng cấp nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng. Hệ thống giáo dục được cải thiện đáng kể sau sáp nhập, các trường học được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, bảo đảm môi trường học tập tốt cho học sinh. Trên cơ sở giữ vững các chỉ tiêu nông thôn mới, xã phấn đấu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đăng ký thực hiện tiêu chí vượt trội về giáo dục, y tế, TDTT.

Xã có 8 trường học thuộc 3 cấp học trong đó có 03 trường Mầm non, 02 trường Tiểu học, 02 trường THCS và 1 trường TH&THCS. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao. Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Số trường học đạt chuẩn quốc gia: 8/8 trường, trong đó trường Tiểu học Nhân Thịnh đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2017.

Công tác XHH giáo dục được quan tâm nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Hội Khuyến học làm tốt công tác khuyến học khuyến tài. Ngành giáo dục xã Nhân Hà luôn được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của nhân dân và cha mẹ học sinh. đặc biệt các nhà trường trong xã luôn được sự quan tâm tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất của Đảng, chính quyền địa phương, những người con thành đạt của quê hương. Đó là tiền đề để ngành giáo dục xã Nhân Hà phát triển toàn diện góp phần xây dựng quê hương Nhân Hà ngày càng giàu đẹp và văn minh.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026**

### **2.1. Lớp, học sinh**

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	BQ HS/lớp	Khuyết tật	Lưu ban	Con GDN	Con gia đình CN	Con TB, BB
1	5	142	66	28,4	0	2	3	0	0
2	4	129	50	32,3	1	0	3	1	0
3	5	156	82	31,2	0	0	2	3	0
4	5	150	61	30	0	0	3	0	0
5	5	149	59	29,8	0	0	3	4	0
<b>Cộng</b>	<b>24</b>	<b>726</b>	<b>318</b>	<b>30,3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>14</b>	<b>8</b>	<b>0</b>

### **2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

*Tổng số cán bộ, giáo viên và nhân viên: 35.*

- Cán bộ quản lý: 2 (Trình độ ĐH: 2); Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 31. Trong đó GV văn hóa 23, GV Mỹ thuật: 01, GV Âm nhạc: 01, GV Thể chất: 02, GV Tiếng Anh: 03. GV tin học: 01. Trình độ đào tạo: ĐH: 30, CĐ: 01; Nhân viên hành chính: 02 (Trình độ: CĐKT: 01, TCQLNN: 01); Đảng viên: 18 = 51,4%; Đoàn viên: 11.

- Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó CM có chuyên môn vững, 15/31 GV đạt GVG cấp huyện trong đó có 2 GVG cấp tỉnh; có nhiều kinh nghiệm và uy tín trong tập thể, có khả năng giúp đỡ, hỗ trợ đồng nghiệp cho giáo viên mới, giáo viên trẻ, luôn gương mẫu đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học. Có 1 GV cơ sở GDPT cốt cán.

- 100% GV biết sử dụng các thiết bị công nghệ vào dạy học, dạy học trực tuyến, sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tập thể GV luôn đoàn kết có ý chí phấn đấu vươn lên. Giáo viên dạy lớp 1, 2, 3 ổn định, phần lớn là GV có kinh nghiệm nhiều năm. Đội ngũ CBQL có năng lực đồng đều, có khả năng sáng tạo tinh thần vượt khó, dám nghĩ dám làm, có uy tín về chuyên môn. Chất lượng giáo dục nhà trường đảm bảo, tỷ lệ HS hoàn thành yêu cầu môn học, đạt yêu cầu về phẩm chất, năng lực đều đạt từ 98% trở lên, hàng năm đều có HS đạt giải cấp huyện, tỉnh, Quốc gia trong các hội thi và giao lưu.

Tuy nhiên, trường có tổng số 31 GV/24 lớp đạt tỷ lệ 1,3 GV/lớp (chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định), còn 1 GV có trình độ CĐSP = 2,9% (đến 01/12/2025 được nghỉ hưu theo chế độ); trường có 2 GV văn hoá; 1 giáo viên dạy môn Tin học đang được nghỉ theo chế độ thai sản; 1 giáo viên dạy môn Âm nhạc sẽ nghỉ chế độ thai sản từ 01/10/2025); hiện tại trường có 3 khối lớp phải dồn HS (từ 24 lớp theo KH dồn lại còn 21 lớp); đội ngũ luôn có biến động do GV luân chuyển, một số GV cao tuổi ngại tiếp cận với đổi mới nên khi phân công chuyên môn còn gặp khó khăn.

### ***2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép, cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú***

Nhà trường triển khai rà soát tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cụ thể:

Năm học 2025 - 2026, trường có 726 HS được học tập trung tại 1 điểm trường với 24 lớp dồn còn 21 lớp, tổng diện tích 5010m<sup>2</sup> đã được cấp quyền sử dụng đất, bình quân 6,9m<sup>2</sup>/học sinh. (Đối chiếu với tiêu chuẩn là 10 m<sup>2</sup>/học sinh - chưa đảm bảo).

- Khối phòng hành chính, quản trị: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ; có công trình vệ sinh cho giáo viên, nhân viên: 01 với phòng vệ sinh nam riêng, nữ riêng; có 1 khu nhà xe có mái lợp đủ để giáo viên, nhân viên để xe. (Đảm bảo đủ theo tiêu chuẩn)

- Khối phòng học tập: Nhà trường xây dựng KH phát triển với 24 lớp, tuy nhiên do thiếu về đội ngũ nên hiện tại nhà trường đã dồn 3 lớp. Nhà trường bố trí đủ 21 phòng học/21 lớp, 3 phòng học tiếng Anh (thiết bị đầy đủ và đều sử dụng tốt), 1 phòng học Âm nhạc, 1 phòng học Mỹ thuật; 1 phòng học Tin học với 16 máy tính, 1 phòng học Khoa học - Công nghệ. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng lớp, hệ thống quạt, đèn và tủ đựng đồ dùng thiết bị. Đối chiếu với tiêu chuẩn tối thiểu của thông tư 13/2020-TT của BGD&ĐT: Phòng học cơ bản có diện tích đảm bảo, đủ trang thiết bị. Tuy nhiên diện tích của các phòng học bộ môn còn hẹp, chưa đảm bảo (chỉ đạt 45/60m<sup>2</sup>), chưa có phòng đa chức năng. Bàn ghế tuy đã đủ (540 bộ) nhưng trong đó số bộ đạt chuẩn: 530, chưa đạt chuẩn: 10 bộ bàn ghế 4 chỗ ngồi, 1 số tủ đựng thiết bị đã cũ, hỏng hóc.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: Nhà trường có thư viện với diện tích đảm bảo quy định, có đủ phòng kho sách, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS và đã được công nhận Thư viện Xuất sắc, có phòng Đội với đầy đủ thiết bị. Hiện tại còn thiếu phòng tư vấn học đường và phòng truyền thống.

- Khối phụ trợ: Trường có 1 phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định phục vụ công tác phòng dịch và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS; có khu vực nhà xe dành cho HS, 2 nhà vệ sinh cho HS, có khu riêng cho HS nam và HS nữ, có hệ thống cấp thoát nước, tuy nhiên diện tích trung bình cho 1 HS chưa đảm bảo. Khuôn viên trường được ngăn cách bằng hệ thống tường bao công mới xây. Đối chiếu với tiêu chuẩn tối thiểu của Thông tư 13/2020-TT của BGD&ĐT, trường còn thiếu phòng họp (Hiện tích họp với văn phòng), nhà kho.

- Khu sân chơi, bãi tập TĐTT: Nhà trường có sân chơi diện tích 2900m<sup>2</sup> (TB 3,82m<sup>2</sup>/HS- đảm bảo quy định tối thiểu) với nhiều cây xanh bóng mát, bãi tập 400 m<sup>2</sup> (TB 0,52m<sup>2</sup>/HS- đảm bảo quy định tối thiểu).

- Hạ tầng kỹ thuật: nhà trường có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước có nắp đậy đảm bảo vệ sinh, an toàn; các phòng học, phòng học bộ môn và phòng chức năng đều được kết nối Internet; có hệ thống phòng cháy chữa cháy; có khu vực thu gom rác thải, tuy nhiên diện tích đất hạn hẹp nên nhà trường gặp khó khăn trong việc bố trí khu vực rác thải. (Đối chiếu với tiêu chuẩn tối thiểu của thông tư 13/2020-TT của BGD&ĐT nội dung này chưa đảm bảo).

- Thiết bị dạy học: Các phòng học và phòng học bộ môn đều được trang bị đầy đủ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, thiết bị mới của GV lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018 đã đăng ký nhưng chưa đủ, một số thiết bị đã lâu, cũ và hỏng, không còn sử dụng được.

### **3. Thuận lợi, khó khăn**

#### **3.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chi bộ và của chính quyền địa phương xã Nhân Hà cùng sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể; Được sự quan tâm chỉ đạo của sở GD-ĐT Ninh Bình.

- Công tác quản lí: CBQL nhà trường đều có kế hoạch thực hiện của từng thành viên cho năm, tháng, tuần. Được triển khai, tổ chức thực hiện, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tính minh bạch được thể hiện rõ ràng qua từng hoạt động.

- Tập thể nhiệt tình, nhiều giáo viên tận tụy với công việc. Nhiều giáo viên có tay nghề giỏi các cấp (2 GVG cấp tỉnh, 13 GVG cấp huyện), đạo đức nghề nghiệp tốt. Đại đa số CB, GV áp dụng được CNTT trong công tác, một số CB, GV có năng lực chuyên môn tốt, có kinh nghiệm bồi dưỡng HS năng khiếu, linh hoạt trong công việc cũng như trong hoạt động.

- Phẩm chất đạo đức của đại đa số học sinh là ngoan, cần cù, ham thích hoạt động, nhiều em là học sinh giỏi các cấp.

### **3.2. Khó khăn**

- Đội ngũ: Thiếu 03 giáo viên. Trong đó: Giáo viên cơ bản: 02; Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01; hiện tại trường có 2 GV văn hoá; 1 giáo viên dạy môn Tin học đang được nghỉ theo chế độ thai sản; 1 giáo viên dạy môn Âm nhạc sẽ nghỉ chế độ thai sản từ 01/10/2025, 1 giáo viên văn hoá sẽ nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 12/2025. Việc thiếu giáo viên như vậy nên rất khó khăn trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018 cũng như tổ chức các hoạt động.

- Việc ứng dụng CNTT của một vài đồng chí còn hạn chế. Vẫn còn một vài giáo viên chưa có máy tính xách tay.

- Đội ngũ giáo viên thường xuyên biến động, có 12 CB, GV xã ngoài, việc đi lại xa, có những giáo viên nhà xa tới gần 20km, nhiều giáo viên còn nhỏ; hơn nữa các giáo viên này có nguyện vọng xin về địa phương để công tác.

## **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2025 - 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tích cực.

Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên Tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng, điều chỉnh sách giáo khoa cho năm học 2025 - 2026.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Duy trì nghiêm nền nếp, kỷ cương nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Huy động được sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hoàn thành chương trình giáo dục, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục chính xác, khách quan, đảm bảo chất lượng đại trà.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Đánh giá phẩm chất

Phẩm chất	Tổng	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>*Yêu nước</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		80 - 85%	85 - 90%	85 - 90%	85 - 90%	85 - 90%
- Đạt		15 - 20%	10 - 15%	10 - 15%	10 - 15%	10 - 15%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>* Nhân ái</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		87 - 90%	85 - 90%	85 - 90%	85 - 90%	85 - 90%
- Đạt		10 - 13%	10 - 15%	10 - 15%	10 - 15%	10 - 15%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Chăm chỉ</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		68 - 70%	65 - 70%	65 - 70%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		30 - 32%	30 - 35%	30 - 35%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0,5%	0%	0%
<b>*Trung thực</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		75 - 80%	80 - 85%	80 - 85%	75 - 80%	75 - 80%
- Đạt		20 - 25%	15 - 20%	15 - 20%	20 - 25%	20 - 25%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Trách nhiệm</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		66 - 70%	65 - 70%	65 - 70%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		30 - 34%	30 - 35%	30 - 35%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0,5%	0%	0%

## 2.2. Đánh giá năng lực

Năng lực	Tổng	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>NĂNG LỰC CHUNG</b>						
<b>*Tự chủ và tự học</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		65 - 70%	65 - 70%	65 - 70%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		30 - 35%	30 - 35%	30 - 35%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>* Giao tiếp và hợp tác</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		65 - 70%	70 - 75%	70 - 75%	70 - 75%	70 - 75%
- Đạt		30 - 35%	25 - 30%	25 - 30%	25 - 30%	25 - 30%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		60 - 65%	60 - 65%	60 - 65%	58 - 60%	58 - 60%
- Đạt		35 - 38%	35 - 39%	35 - 39%	40 - 42%	40 - 42%
- Cần cố gắng		2%	1%	1%	0%	0%
<b>NĂNG LỰC ĐẶC THÙ</b>						
<b>*Ngôn ngữ</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		60 - 65%	60 - 65%	65 - 70%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		35 - 40%	30 - 35%	30 - 35%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Tính toán</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		70 - 75%	65 - 70%	70 - 75%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		25 - 30 %	30 - 35%	25 - 30%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%

<b>*Khoa học</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		65 - 70%	65 - 70%	70 - 75%	60 - 65%	60 - 65%
- Đạt		30 - 35%	25 - 30%	25 - 30%	35 - 40%	35 - 40%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Thẩm mỹ</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		65 - 70%	70 - 75%	70 - 75%	70 - 72%	70 - 72%
- Đạt		30 - 35%	25 - 30%	25 - 30%	28 - 30%	28 - 30%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Thể chất</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt		70 - 72%	70 - 75%	70 - 75%	70 - 72%	70 - 72%
- Đạt		28 - 30%	25 - 30%	25 - 30%	28 - 30%	28 - 30%
- Cần cố gắng		0%	0%	0%	0%	0%
<b>*Tin học</b>	<b>445</b>			<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt				65 - 70%	70 - 72%	70 - 72%
- Đạt				30 - 35%	28 - 30%	28 - 30%
- Cần cố gắng				0%	0%	0%
<b>*Công nghệ</b>	<b>445</b>			<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Tốt				65 - 70%	70 - 75%	70 - 75%
- Đạt				30 - 35%	25 - 30%	25 - 30%
- Cần cố gắng				0%	0%	0%

### 2.3. Đánh giá chất lượng các môn học/ hoạt động giáo dục

Môn học/HDGD	Tổng	Chia ra				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		60 - 65%	50 - 55%	50 - 55%	35 - 40%	35 - 40%
- Hoàn thành		35 - 39,3%	45 - 49%	45 - 49%	60 - 64%	60 - 65%
- Chưa hoàn thành		0,7 %	1%	1,00%	1,00%	0%

<b>2. Toán</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		70 - 75%	55 - 60%	50 - 55%	40 - 45%	40 - 45%
- Hoàn thành		25 - 29,3%	40 - 45%	45 - 49%	55 - 59%	55 - 60%
- Chưa hoàn thành		0,7 %	0%	1,00%	1,00%	0%
<b>3. Tiếng Anh</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		55 - 66%	70 - 75%	50 - 55%	45 - 50%	25 - 30%
- Hoàn thành		36 - 45%	25 - 30%	45 - 49%	50 - 54%	70 - 75%
- Chưa hoàn thành		0 %	0%	1%	1%	0%
<b>4. Đạo Đức</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		60 - 65%	65 - 70%	65 - 70%	50 - 55%	55 - 60%
- Hoàn thành		35 - 40 %	30 - 35%	30 - 35%	45 - 50%	40 - 45%
- Chưa hoàn thành		0%	0%	0%	0%	0%
<b>5. TNXH-KH</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		60 - 65%	65 - 70%	60 - 65%	40 - 45%	40 - 45%
- Hoàn thành		35 - 40%	30 - 35%	35 - 40%	55 - 60%	55 - 60%
- Chưa hoàn thành		0 %	0%	0%	0%	0%
<b>6. Lịch sử và Địa Lý</b>	<b>289</b>				<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt					40 - 45%	40 - 45%
- Hoàn thành					55 - 60%	55 - 60%
- Chưa hoàn thành					0%	0%
<b>7. Tin học và công nghệ (Tin học)</b>	<b>445</b>			<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt				55 - 60%	50 - 52%	50 - 52%
- Hoàn thành				40 - 45%	48 - 50%	48 - 50%
- Chưa hoàn thành				0%	0%	0%
<b>8. Tin học và Công nghệ (Công nghệ)</b>	<b>445</b>			<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt				60 - 65%	20 - 25%	20 - 25%
- Hoàn thành				35 - 40%	75 - 80%	75 - 80%
- Chưa hoàn thành				0%	0%	0%

<b>9. Giáo dục thể chất</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		60 - 65%	60 - 65%	60 - 65%	50 - 52%	50 - 52%
- Hoàn thành		35 - 40%	35 - 40%	35 - 40%	48 - 50%	48 - 50%
- Chưa hoàn thành		0%	0%	0%	0%	0%
<b>10. Âm nhạc</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		55 - 60%	55 - 60%	55 - 60%	50 - 52%	50 - 52%
- Hoàn thành		40 - 45%	45 - 50%	40 - 45%	48 - 50%	48 - 50%
- Chưa hoàn thành		0%	0%	0%	0%	0%
<b>11. Mỹ thuật</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		55 - 60%	55 - 60%	55 - 60%	50 - 52%	50 - 52%
- Hoàn thành		40 - 45%	45 - 50%	40 - 45%	48 - 50%	48 - 50%
- Chưa hoàn thành		0%	0%	0%	0%	0%
<b>12. Hoạt động TN</b>	<b>726</b>	<b>142</b>	<b>129</b>	<b>156</b>	<b>140</b>	<b>149</b>
- Hoàn thành tốt		60 - 65%	60 - 65%	60 - 65%	55 - 60%	55 - 60%
- Hoàn thành		35 - 40%	35 - 40%	35 - 40%	40 - 45%	40 - 45%
- Chưa hoàn thành		0%	0%	0%	0%	0%

#### 2.4. Đánh giá kết quả giáo dục

Kết quả giáo dục	Chia ra				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Hoàn thành xuất sắc	20 - 25%	20 - 25%	20 - 25%	15 - 20%	15 - 20%
Hoàn thành tốt	25 - 30%	25 - 30%	25 - 30%	25 - 30%	25 - 30%
Hoàn thành	45 - 50%	45 - 53%	45 - 53%	45 - 55%	45 - 55%
Chưa hoàn thành	2 - 5%	1 - 2%	1 - 2%	1 - 2%	0%

#### 2.5. Khen thưởng

Hình thức	Chia ra				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Giấy khen cấp trường	45 - 55%	45 - 55%	45 - 55%	40 - 50%	40 - 50%
Giấy khen cấp trên			1 - 2%	2 - 3%	2 - 4%

#### 2.6. Chương trình lớp học

Kết quả	Chia ra				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
- Hoàn thành	97 - 99%	98 - 99%	98 - 99%	99 - 100%	100%
- Chưa hoàn thành	Dưới 3%	1 - 2%	1 - 2%	0 - 1%	0%

## 2.7. Các hoạt động khác

- 100% học sinh lớp 5 được công nhận HTCTTH.
- 100% các lớp đạt tiêu chuẩn Vở sạch- chữ đẹp
- Có 10 - 12 học sinh lớp 5 tham gia thi IOE đạt giải vòng thi cấp tỉnh.
- Có 8 - 10 học sinh lớp 4 tham gia thi IOE đạt giải vòng thi cấp tỉnh.
- Có 10 - 12 HS tham gia giải toán bằng Tiếng Anh lớp 4 đạt giải vòng thi cấp tỉnh, có HS đạt giải và được thi vòng Quốc gia.
- Có 12 - 15 HS tham gia giải toán bằng Tiếng Việt lớp 5 đạt giải vòng thi cấp tỉnh, 1 giải Quốc gia.
- 100% HS tham gia cuộc thi Thi Đại sứ văn hoá đọc; An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; các cuộc thi vẽ tranh. (Mỗi cuộc thi có ít nhất 1 bài thi được chọn dự thi cấp trên)

\* VSCĐ: Tỷ lệ 81->88,4% số lớp trong trường được công nhận có phong trào “Giữ vở sạch - Viết chữ đẹp”.

- Các lớp trong toàn trường mỗi lớp 5 học sinh tham gia Hội thi “Chữ Việt đẹp” cấp trường và đạt giải cao.

## IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

\* Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Dạy đủ các môn học bắt buộc theo quy định đảm bảo thời lượng, chương trình nghiêm túc.

+ Đối lớp 1, 2, 3, 4, 5: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông: Môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH, GDTC, Âm nhạc, Mỹ thuật, HĐTN, và môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ ( với lớp 3,4,5); chương trình Giáo dục địa phương.

\* Các môn học tự chọn: Căn cứ điều kiện thực tế cơ sở vật chất, đội ngũ, nhà trường lựa chọn môn học tự chọn: Đối lớp 1,2: Môn Tiếng Anh, 2 tiết/lớp/tuần.

\* Các hoạt động củng cố, tăng cường: căn cứ điều kiện thực tế cơ sở vật chất, đội ngũ, nhà trường bố trí dạy tăng cường các môn: Toán, Tiếng Việt (tất cả các khối lớp, dự kiến lớp 1, 2: TC Tiếng Việt khoảng 2 - 3 tiết/ tuần TC Toán khoảng 1 – 2 tiết/ tuần; lớp 3, 4, 5 TCTV khoảng 1 - 2 tiết/ tuần TCT khoảng 1 - 2 tiết/ tuần), tiếng Anh khối 1, 2 dự kiến 1 tiết /tuần; khối 3 dự kiến 3 tuần 2 tiết. Hoạt động giáo dục có 35 tiết: 8 -12 tiết đọc thư viện; khoảng 5-6 tiết cho giáo dục an toàn giao thông (5 bài); 5-6 tiết cho giáo dục An toàn trường học (5 bài); 4-6 tiết cho giáo dục bảo vệ môn trường (5 bài), còn lại dành cho các hoạt động khác

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học theo đúng quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Quyết định

16/2006/QĐ - BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

Tổ chức dạy 2 buổi/ngày với 100% các khối lớp.

*(Chi tiết các khối lớp theo phụ lục 1.1 đính kèm)*

## **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, thực tế cơ sở vật chất nhà trường và nhu cầu của cha mẹ học sinh, trong năm học 2025-2026, nhà trường dự kiến tổ chức các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng: Mỗi tháng tổ chức 1 - 2 buổi trải nghiệm theo chủ điểm của tháng như: "Vui tết Trung Thu" trong tháng 9; tổ chức Đón thư Bác- phát động Hội học hội giảng; Phát động PT: Nuôi heo đất (trong tháng 10); Liên hoan văn nghệ hát về thầy cô và mái trường: chào mừng 20/11, tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (trong tháng 11). Viếng nghĩa trang liệt sỹ, nói chuyện truyền thống chào mừng ngày hội quốc phòng toàn dân, thành lập QĐND Việt Nam. tổ chức thi HSG TDTT cấp trường (trong tháng 12); tổ chức hội thi "Kể chuyện theo sách (trong tháng 1); Tổ chức Ngày hội Học sinh Tiểu học và ngày hội Thiếu nhi vui khoẻ (trong tháng 3); Tổ chức Ngày sách và văn hoá đọc Việt Nam lần thứ 4 năm 2026: Tổ chức ngày hội đọc sách và thi "Giới thiệu cuốn sách em yêu" (trong tháng 4); Hội thi xây dựng không gian trường lớp (trong tháng 5). Thời lượng từ 1 - 2 tiết/ hoạt động.

- Phát triển văn hóa đọc sách cho học sinh bằng hình thức: Tổ chức hội thi "Kể chuyện theo sách", tổ chức "Ngày hội đọc sách"; phát động quyên góp sách truyện cho thư viện trường. Kết hợp với GV chuyên (Tiếng Anh, Mỹ thuật) tổ chức cho học sinh thi kể chuyện sách Tiếng Anh, Thi vẽ theo nội dung truyện mà học sinh yêu thích. (Dự kiến tổ chức ngày hội đọc sách trong tháng 4 và thi "Giới thiệu quyển sách em yêu", "kể chuyện theo sách" trong tháng 1).

- Ngoài ra, tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, hái hoa dân chủ tìm hiểu kiến thức, diễn tiểu phẩm, kể chuyện theo sách, biểu diễn văn nghệ theo chủ đề, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh, phòng tránh tai nạn, thương tích, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng ...Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình công tác Đội) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vào các dịp lễ hội: trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Tết Nguyên đán, Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Sinh nhật Bác 19/5...

*(Chi tiết các hoạt động theo phụ lục 1.2 đính kèm)*

## **2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp Tiểu học, thực tế cơ sở vật chất, nhu cầu của cha mẹ học sinh nhà trường dự kiến tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho HS toàn trường từ lớp 1 đến lớp 5 theo nguyện vọng của phụ huynh. Chương trình giáo dục KNS trên phần mềm Goldermin, học sinh được học và thực hành những kỹ năng qua tiết học giáo án điện tử trên phòng máy hàng tuần, 2 tiết/1tuần/1 lớp. Bố trí vào 1 tiết tăng thêm của 02 buổi chiều trong tuần.. Tổ chức các Câu lạc bộ gồm câu lạc bộ Giải Toán qua mạng Internet, CLB hội họa, CLB ca hát, CLB bóng đá, bóng bàn, cờ vua cho HS toàn trường từ lớp 1 đến lớp 5 theo nguyện vọng của phụ huynh và nhu cầu, năng khiếu của HS. Bố trí 1 - 2 tiết /tuần.

*(Chi tiết các hoạt động theo phụ lục 1.3 đính kèm)*

## **3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường**

Trường Tiểu học Nhân Thịnh có 1 điểm trường nên thực hiện theo kế hoạch giáo dục chung của nhà trường;

## **4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện theo quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm Non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình; cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường: Bắt đầu từ 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường bắt đầu từ ngày 22/8/2025.
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2025.
- Học kỳ I: Bắt đầu từ ngày 05/9/2025; ngày kết thúc là ngày 17/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Bắt đầu từ ngày 19/01/2026, kết thúc trước ngày 25/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 31/5/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp đầu cấp (lớp 1) trước ngày 31/7/2026.
- Các ngày nghỉ lễ, tết trong năm được thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và văn bản hướng dẫn hàng năm. Cụ thể: Tết dương lịch (nghỉ ngày 1/1/2025 - Thứ năm Tuần 17), Tết Nguyên đán (từ ngày 14/02/2026 đến hết ngày 22/02/2026); giỗ Tổ 10/3 Âm lịch (vào Chủ nhật ngày 26/4/2026; nghỉ bù vào thứ Hai ngày 27/4/2026 - Tuần 32); ngày 30/4; 1/5/2025 (nghỉ 2 ngày - thứ Năm và thứ Sáu - tuần 32).

- Mỗi tháng họp HĐSP ít nhất 1 lần/ tháng vào chiều thứ Sáu hoặc sáng thứ Bảy tuần đầu của tháng.

- Mỗi tháng tổ chức SHCM Tổ ít nhất 2 lần/tháng vào chiều thứ Sáu tuần 2 và tuần 4 của tháng.

***Khung thời gian hoạt động trong ngày (2 buổi/ ngày)***

Thời gian		Hoạt động
<b>Buổi sáng</b>		
7h15 đến 7h30	15 phút	Ổn định nề nếp, HS tự ôn bài
7h30 đến 8h05	35 phút	Tiết 1
8h10 đến 8h45	35 phút	Tiết 2
8h45 đến 9h15	30 phút	Hoạt động tập thể
9h15 đến 9h50	35 phút	Tiết 3
9h55h-10h30	35 phút	Tiết 4
<b>Buổi chiều</b>		
13h45 đến 14h00	15 phút	Ổn định nề nếp, HS tự ôn bài
14h00 đến 14h35	35 phút	Tiết 1
14h40 đến 15h15	35 phút	Tiết 2
15h20 đến 15h40	20 phút	Hoạt động tập thể
15h45h -16h20	35 phút	Tiết 3
<b>Hoạt động sau giờ học chính khoá</b>		
16h20-17h00	40 phút	GDKNS, câu lạc bộ

Tại trường Tiểu học Nhân Thịnh, thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

**4.1. Đối với lớp 1**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Theo phụ lục 1.4 - L1 đính kèm*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*Theo phụ lục 2. L1 đính kèm*).

**4.2. Đối với lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Theo phụ lục 1.4 - L2 đính kèm*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*Theo phụ lục 2. L2 đính kèm*).

### 4.3. Đối với lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Theo phụ lục 1.4 - L3 đính kèm*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*Theo phụ lục 2- L3 đính kèm*)

### 4.4. Đối với lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Theo phụ lục 1.4 - L4 đính kèm*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*Theo phụ lục 2 - L4 đính kèm*).

### 4.5. Đối với lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Theo phụ lục 1.4 - L5 đính kèm*).

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*Theo phụ lục 2. L5 đính kèm*).

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác tham mưu

Làm tốt công tác tham mưu với Cấp ủy, Chính quyền địa phương về các nhiệm vụ của nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GD. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GD Tiểu học.

Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư CSVC, tạo cảnh quan trường lớp xanh sạch đẹp an toàn, sửa chữa, bổ sung bàn ghế, phòng học đảm bảo an toàn cho HS; Tham mưu với cấp trên và tiết kiệm ngân sách để trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định tại thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về ban hành Danh mục TBDH tối thiểu cấp tiểu học.

### 2. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật. Tuyên truyền đầy đủ, kịp thời thông tin về sách giáo khoa, sách bổ trợ, tài liệu tham khảo, đồ dùng học tập đến cha mẹ học sinh để lựa chọn, trang bị kịp thời trước khai giảng năm học mới.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy

định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Phối hợp với Đài phát thanh địa phương thực hiện tuyên truyền về nội dung đổi mới giáo dục, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

## **2. Tăng cường CSVC**

- Triển khai rà soát tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đề xuất với địa phương mở rộng khuôn viên; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 1,2,3,4,5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

- Tăng cường trang bị thiết bị kết nối mạng Internet tại trường, đảm bảo 100% các lớp đường kết nối mạng Internet.

## **3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ**

Rà soát trình độ đội ngũ giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019; động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: tạo điều kiện cho GV đang học ĐH sớm hoàn thành chương trình đào tạo.

Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ

thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tập huấn cho giáo viên Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; thực hiện nghiêm túc việc bồi dưỡng các modul về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán; kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22/01/2020 của Bộ GDĐT Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên sư phạm chủ chốt, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT về công tác kiểm tra và đánh giá năng lực môn Toán, Tiếng Việt, Tin học; kỹ năng phòng tránh TNTT cho trẻ em...

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, chuẩn Hiệu trưởng quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/10/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Triển khai thực hiện đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng, trên cơ sở kết quả đánh giá theo chuẩn, CBQL xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, bảo đảm thực chất;

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

### **\* Ứng dụng CNTT**

Tích cực thực hiện yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục. Bồi dưỡng nâng cao khả năng sử dụng và áp dụng CNTT trong công tác cho toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường. Thành lập nhóm GV trẻ tư vấn hỗ trợ năng lực tin học cho đồng nghiệp trong khối, trong trường.

Nâng cao khả năng sử dụng các phần mềm dạy trực tuyến Zoom, Meet cho giáo viên. Tuyên truyền, hướng dẫn tới phụ huynh kỹ thuật và phương pháp sử dụng, hỗ trợ con học trực tuyến khi cần.

### **\* Công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên:**

Phân công nhiệm vụ phụ trách tổ chuyên môn, phụ trách các hoạt động cụ thể cho từng đồng chí CBQL. Giao nhiệm vụ cụ thể tới tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hỗ trợ từng đồng chí trong tổ khối. Thành lập và điều hành tổ tư vấn hỗ trợ chuyên môn hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thiết thực. Cho giáo viên đăng kí dự giờ. CBQL kiểm tra, giám sát các kế hoạch của tổ khối, cá nhân đã đăng kí, điều chỉnh kịp thời.

### **\* Công tác XHH giáo dục và sử dụng nguồn kinh phí**

Tích cực kêu gọi tinh thần ủng hộ của phụ huynh, các nhà tài trợ, các doanh nhân, những người con quê hương thành đạt để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng phòng học, thư viện, cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, khai thác tối đa công năng của các phòng chức năng, không gian trường, lớp, trang trí lớp học, cầu thang, các phòng học bộ môn để sử dụng tổ chức các hoạt động dạy và học có hiệu quả, tránh lãng phí; Sắp xếp không gian trường, lớp, công cụ lớp học; tổ chức các hoạt động và các tiết học kết nối với thư viện và lớp học ngoài trời tạo hứng thú cho học sinh, kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động- giáo dục.
- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 với lớp 1, 2, 3, 4, 5; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các đơn vị trong việc giảng dạy Tiếng Anh, Giáo dục kỹ năng sống.
- Tích cực tham mưu xây dựng, bổ sung CSVC và huy động các nguồn lực cho việc thực hiện kế hoạch.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 10 buổi /tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng các kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.
- Phối hợp chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên
- Tổ chức kiểm tra, thanh tra các nhiệm vụ của giáo viên, các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

## **3. Với tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chuyên môn.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo quy định; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp

day học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5; dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn, đánh giá CB, GV theo sự phân công.

- Báo cáo kết quả các hoạt động chuyên môn của Tổ về nhà trường định kỳ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

#### **4. Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm toàn trường.

- Tổ chức, điều hành tất cả các hoạt động NGLL tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để triển khai, đôn đốc mọi hoạt động của HS nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, kiểm tra nề nếp hoạt động.

#### **5. Giáo viên chủ nhiệm**

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nội dung, phương pháp giảng dạy, phù hợp với tình hình học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, đảm bảo chỉ tiêu giao, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

- Kết hợp với TPT, GV bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh) gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, các nội dung tự học.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

## 6. Giáo viên phụ trách môn học

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nội dung, phương pháp giảng dạy, phù hợp với tình hình học sinh.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy, đảm bảo chỉ tiêu giao.
- Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục, đánh giá học sinh.
- Kết hợp với GVCN và TPT Đội triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sử dụng CNTT.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

## 7. Nhân viên Thư viện, thiết bị

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý điều hành các hoạt động thư viện có hiệu quả.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức các hoạt động thư viện (về thời điểm; về cách tổ chức; thành phần cần phối hợp để tổ chức;...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục, nếu có những vấn đề thay đổi, vướng mắc, khó khăn cần giải quyết, các thành viên, các tổ chuyên môn cần phản ánh với lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo và xử lý kịp thời./.

### Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình (Để báo cáo);
- Phòng VH-XH xã Nhân Hà (Để báo cáo);
- CB, GV, NV toàn trường (Để T/h);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Huệ**

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG VH-XH XÃ NHÂN HÀ**